

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24-4-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST- HN&GD ngày 26 tháng 02 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Sùng Thị K**, năm sinh 2002, có mặt.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Vàng A Ch**, sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

3. Người phiên dịch cho bị đơn anh Vàng A Ch: Anh Sùng A G, sinh năm 1988; địa chỉ: Bản X, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/02/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sùng Thị K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Sùng Thị K và anh Vàng A Ch chung sống như vợ chồng từ năm 2021, đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên ngày 15/02/2022, anh chị kết hôn tự nguyện không ai ép buộc hoặc lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và anh Ch nhiều lần đánh chị K, cụ thể: Lần thứ nhất vào tháng 8 năm 2021, lần thứ hai vào tháng 10 năm 2022, lần thứ ba vào tháng 6 năm 2023, lần thứ tư vào tháng 12 năm 2023,

lần thứ năm vào ngày 04/02/2024. Chị K đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ ngày 04/02/2024 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, do vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và anh Ch nhiều lần đánh chị K. Chị K xác nhận không còn tình cảm với anh Ch, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng A Ch.

- Về con chung: Chị K, anh Ch có 01 người con chung là cháu Vàng Minh Châu, sinh ngày 21/11/2021. Khi ly hôn chị K đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Vàng Minh Châu cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị K không yêu cầu anh Vàng A Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* *Bị đơn anh Vàng A Ch, tại bản tự khai anh Ch trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Vàng A Ch, chị Sùng Thị K chung sống như vợ chồng từ năm 2021, đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên ngày 15/02/2022. Quá trình chung sống từ năm 2021 đến năm 2024, anh Ch thừa nhận vợ chồng anh chị có nhiều lần xảy ra tranh cãi và cãi chửi nhau trong công việc lao động sản xuất của gia đình. Gia đình nội – ngoại hai bên đã hòa giải, động viên nhiều lần và Ch quyền bản Phình Cừ, xã Ta Ma đã hòa giải cho hai vợ chồng. Anh Ch yêu cầu chị K bồi thường số tiền 30.000.000đồng do chị K khai anh Ch nhiều lần đánh chị K, anh Ch mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Vàng A Ch thống nhất với ý kiến của chị Sùng Thị K, anh chị có 01 người con chung là cháu Vàng Minh Châu, sinh ngày 21/11/2021. Khi ly hôn anh Ch yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Minh Châu. Anh Ch yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ch, mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật (BL số 46).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Sùng Thị K và anh Vàng A Ch thỏa thuận thống nhất về giao nuôi con chung. Giao cháu Vàng Minh Châu, sinh ngày 21/11/2021 cho anh Vàng A Ch là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Anh Vàng A Ch chưa yêu cầu chị Sùng Thị K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về hôn nhân: Chị Sùng Thị K giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Vàng A Ch. Anh Vàng A Ch không đồng ý ly hôn, anh Ch yêu cầu chị K phải bồi thường số tiền 30.000.000đồng mới đồng ý ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Các đương sự chị Sùng Thị K, anh Vàng A Ch đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sùng Thị K, xử cho chị K được ly hôn với anh Vàng A Ch.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị Sùng Thị K và anh Vàng A Ch về giao nuôi con chung khi ly hôn. Giao cháu Vàng Minh Châu, sinh ngày 21/11/2021 cho anh Vàng A Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung tại phiên tòa anh Vàng A Ch không yêu cầu chị Sùng Thị K cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Sùng Thị K về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Vàng A Ch và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Vàng A Ch cư trú tại bản Phình Cú, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

[2] Về áp dụng pháp luật: Chị Sùng Thị K và anh Vàng A Ch kết hôn năm 2022. Tòa án áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị K và anh Vàng A Ch kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2022 ngày 15/02/2022 của UBND xã Ta Ma (BL 02). Chị K, anh Ch thừa nhận hai người kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc hoặc lừa dối. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Ch là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú, **nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau (BL 39, 41)**. Hội đồng xét xử xét thấy do đời sống chung của vợ chồng anh Ch, chị K thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, chị K không muốn duy trì hôn nhân với anh Ch. Vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 17, 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên

thể hiện hôn nhân của chị K, anh Ch lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu ly hôn với anh Ch là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sùng Thị K.

[4] Về con chung: Chị K, anh Ch có một người con chung là cháu Vàng Minh Châu, sinh ngày 21/11/2021. Tại phiên tòa chị K, anh Ch thỏa thuận thống nhất, giao cháu Vàng Minh Châu, sinh ngày 21/11/2021 cho anh Vàng A Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Ch không yêu cầu chị Sùng Thị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với lợi ích của con. Giao cháu Vàng Minh Châu cho anh Vàng A Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Khi hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án (BL 47) anh Vàng A Ch yêu cầu chị Sùng Thị K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh Vàng A Ch thay đổi không yêu cầu chị Sùng Thị K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Án phí: Chị Sùng Thị K là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị K.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo là phù hợp, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: Về yêu cầu chị Sùng Thị K bồi thường số tiền 30.000.000đồng của anh Vàng A Ch. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của chị Sùng Thị K là lời trình bày của chị K về nguyên nhân mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị K và anh Ch, không gây thiệt hại hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của anh Ch. Anh Vàng A Ch không thực hiện yêu cầu độc lập theo quy định tại Điều 201 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 69, 71, 72; khoản 1, 2 Điều 81; 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sùng Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị K được ly hôn anh Vàng A Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Vàng Minh Châu, sinh ngày 21/11/2021 cho anh Vàng A Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Vàng A Ch chưa yêu cầu chị Sùng Thị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Vàng A Ch có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Sùng Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị K thực hiện quyền này. Chị Sùng Thị K và anh Vàng A Ch có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sùng Thị K được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Sùng Thị K, anh Vàng A Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2024).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng